

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2019.

V/v Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T.
2. Ông Trần Mạnh Kh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng H – Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ- Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ– Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích D - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “*Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm Đ, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm Đ, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2008 tại UBND xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau,

không cùng quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012; Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi 02 con là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017 và để anh Th nuôi cháu Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên Bản lấy lời khai, quá trình tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2008 tại UBND xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý. Vì các con còn nhỏ nếu vợ chồng ly hôn thì các con sẽ khổ. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Trường hợp chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012; Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017 và để anh nuôi cháu Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012, anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*** Về tài sản chung:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị Th được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; cháu Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017. Giao cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, anh Nguyễn Hữu Th có HKTT và hiện đang trú tại xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Hữu Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định tại khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn ngày 12/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng chị Th, anh Th về đoàn tụ, nhưng không thành. Hiện nay, chị Th và anh Th đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.* Như vậy hiện tại chị Th và anh Th đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị Th được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th có 03 con chung là Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012; Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017.

Khi ly hôn chị Th và anh Th thỏa thuận: Chị Th nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009 và Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017; anh Th nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012. Mặt khác cháu Ng cũng có nguyện vọng muốn ở với chị Th, cháu Gi cũng có nguyện vọng muốn ở với anh Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 cháu Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009 và Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung:

Giao 02 cháu Nguyễn Hữu Thu Ng, sinh ngày 05/3/2009 và Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 15/3/2017 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng, cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Hữu Thu Gi, sinh ngày 15/4/2012 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Gi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008857 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự*;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã SĐ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thành Tr